TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 492/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ L, ngày 23 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 587/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lệ T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 22/2, đường M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Lê Phương Q, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Lô 64, khu quy hoạch P, Phường B, thành phố Đ, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị Lệ T và anh Lê Phương Q xác định có 02 con chung là Lê Phương Minh Đ, sinh ngày 13/01/2009 và Lê Phương Nguyên Th, sinh ngày 13/7/2014; chị T và anh Q thỏa thuận giao con chung Lê Phương Minh Đ, sinh ngày 13/01/2009 cho anh Q có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con thành niên và giao con chung Lê Phương Nguyên Th, sinh ngày 13/7/2014 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị T thỏa thuận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003142 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Lan